| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01 - 2018
"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tiêu Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Châu Trung Trực

Bà Nguyễn Hải Âu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Hoàng Ph, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp M, xã TAK, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa chị X có mặt, anh Ph vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Lâm Hoàng Ph tự nguyện chung sống với nhau năm 2002, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Ph thường xuyên đánh chị, nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung

sống với anh Ph được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con tên Lâm Minh Th sinh ngày 10/8/2004, hiện cháu Th do anh Ph đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Th cho anh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị X xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Chị X xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lâm Hoàng Ph nhưng anh Ph không đồng ý ký nhận thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh Ph không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị X, không tham gia hòa giải và xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Hoàng Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ph.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X với anh Lâm Hoàng Ph chung sống với nhau năm 2002, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Phg; đối với anh Ph không có ý kiến gì về hôn nhân của anh chị. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị X với anh Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị X xác định vợ chồng có một con chung tên Lâm Minh Th sinh ngày 10/8/2004, hiện do anh Ph đang nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị X xác định từ khi chị X với anh Ph ly thân cho đến nay cháu Th do anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và trong thời gian qua cháu Th phát triển rất tốt nên chị tự nguyện giao cháu Th cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng; đối với anh Ph không đồng ý nhận văn bản tố tụng hoặc làm việc với Tòa án nên Tòa án không làm việc được với cháu Th để ghi ý kiến về nguyện vọng của cháu. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 giao cháu Th cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị X không đặt ra; đối với anh Ph không ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị X xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh Ph không ý kiến gì về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ: Chị X xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh Ph không ý kiến gì về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị X và anh Lâm Hoàng Ph là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Minh Th sinh ngày 10/8/2004 cho anh Lâm Hoàng Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi. Chị X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị X đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0009123 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tiêu Hồng Phượng**